

Số: 02/QĐ-VP

Hà Nội, ngày 8 tháng 04 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai giao dự toán NSNN năm 2025
của Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội

CHÁNH VĂN PHÒNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao (theo biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng phòng Trang tin điện tử VKSNDTC, cá nhân và các đơn vị liên quan thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *W*

- Cục Kế hoạch - Tài chính;

- Trang TTĐT (đề t/h);

- Lưu :VT, Ptv.

CHÁNH VĂN PHÒNG

(Đã ký)

Phạm Thanh Tùng

Đơn vị: Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Hà Nội
Chương: 004

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo QĐ số: 02/QĐ-VKSTC ngày 8 / 01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

ĐVT: Triệu đồng

| STT | Nội dung | Dự toán kinh phí cấp năm 2025 |
|-----------|--|-------------------------------|
| I | Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | |
| 1 | Số thu phí, lệ phí | |
| 2 | Chi từ nguồn thu phí được để lại | |
| 3 | Số phí, lệ phí nộp NSNN | |
| II | Dự toán chi ngân sách nhà nước | 683.644,4 |
| 1 | Chi quản lý hành chính (L340 - K341) | 664.882,3 |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | 152.754,8 |
| 1.2 | Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ | 512.127,5 |
| 2 | Kinh phí bồi thường thiệt hại toàn ngành (L340- K368) | 5.600,0 |
| 2.1 | Kinh phí không thực hiện tự chủ | 5.600,0 |
| 3 | Nghiên cứu khoa học (L100 - K103) | 6.650,0 |
| 3.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ | 6.650,0 |
| 4 | Đào tạo bồi dưỡng cán bộ (L070- K 085) | 6.512,1 |
| 4.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | |
| 4.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | 6.512,1 |

Số: 174/QĐ-VKSTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 1500/QĐ-TTg ngày 30/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 1523/QĐ-TTg ngày 06/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được giao, Thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp 2, cấp 3 trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 3. Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách trong ngành Kiểm sát nhân dân chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Viện trưởng VKSND tối cao (để báo cáo);
- Bộ Tài chính | Bản tổng hợp của các
- KBNN Trung ương | đơn vị trực thuộc
- KBNN nơi giao dịch (bản chi tiết của từng đơn vị sử dụng ngân sách);
- Lưu VP; C3(Vth, LDC, P.KHNS, P.TCKT).

VTT.200b

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Giảng

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Phụ lục

PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 174/QĐ-VKSTC ngày 30/12/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao)

ĐƠN VỊ: VĂN PHÒNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO

Mã số đơn vị quan hệ ngân sách: 1003046

Mã số KBNN nơi giao dịch: 0011

Đơn vị tính: triệu đồng

| STT | NỘI DUNG | TỔNG SỐ |
|------------|--|-------------------------|
| | <u>TỔNG KINH PHÍ ĐƯỢC GIAO</u> | <u>683.644,4</u> |
| | - Kinh phí thực hiện tự chủ | 152.754,8 |
| | - Kinh phí không thực hiện tự chủ | 530.889,6 |
| I | QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340- 341) | 664.882,3 |
| 1 | Kinh phí thực hiện tự chủ | 152.754,8 |
| 2 | Kinh phí không thực hiện tự chủ | 512.127,5 |
| II | KINH PHÍ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI TOÀN NGÀNH (L340-368) (Kinh phí không thực hiện tự chủ) | 5.600,0 |
| III | ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG CÁN BỘ (L070-085) (Kinh phí không thực hiện tự chủ) | 6.512,1 |
| IV | CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (L100-103) (Kinh phí không thực hiện tự chủ) | 6.650,0 |

Ghi chú:**A VĂN PHÒNG VKSND TỐI CAO TẠI HÀ NỘI****I QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340-341)****658.767,3 triệu đồng****1. KP thực hiện tự chủ****148.139,8 triệu đồng****1.1 Định mức chi thường xuyên cơ sở****74.580,0 triệu đồng****- Định mức chi thường xuyên cơ sở của Biên chế****74.580,0 triệu đồng****1.2 Các khoản định mức chi thường xuyên đặc thù****73.559,8 triệu đồng****- Chi đoàn ra, đoàn vào****9.000,0 triệu đồng****- Chi khen thưởng toàn Ngành****25.000,0 triệu đồng****- Giám sát, đánh giá đầu tư, kiểm tra hiện trạng nhà, đất****500,0 triệu đồng**

| | | | |
|---|--|-----------------------|-------------------|
| 4 | Kinh phí cho hoạt động tương trợ tư pháp | 1.500,0 | triệu đồng |
| 5 | Kinh phí tinh giản biên chế toàn Ngành | 14.000,0 | triệu đồng |
| II KINH PHÍ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI TOÀN NGÀNH (L304-368) | | 5.600,0 | triệu đồng |
| III KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI ƯỠNG CÁN BỘ (L070-085) | | <u>6.512,1</u> | triệu đồng |
| 1 | Chi đào tạo bồi dưỡng nước ngoài | 2.000,0 | triệu đồng |
| 2 | Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ (bao gồm: kinh phí chi chung toàn Ngành: 494,1 triệu đồng; chi cho CNTT 2.500 triệu đồng; chi đào tạo bồi dưỡng của Văn phòng 1.518 triệu đồng). | 4.512,1 | triệu đồng |
| IV CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC CÔNG NGHỆ (L100-103) | | <u>6.650,0</u> | triệu đồng |
| <u>B ĐẠI DIỆN VĂN PHÒNG VKSND TỐI CAO TẠI TP HỒ CHÍ MINH</u> | | | |
| I QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH (L340-341) | | <u>6.115,0</u> | triệu đồng |
| 1. | KP thực hiện tự chủ | <u>4.615,0</u> | triệu đồng |
| 1.1 | <i>Định mức chi thường xuyên cơ sở</i> | <i>2.160,0</i> | <i>triệu đồng</i> |
| - | Định mức chi thường xuyên cơ sở của Biên chế | 2.160,0 | triệu đồng |
| 1.2 | <i>Các khoản định mức chi thường xuyên đặc thù</i> | <i>2.455,0</i> | <i>triệu đồng</i> |
| - | Kinh phí hỗ trợ hoạt động (bao gồm tiền lương của 26 HĐLĐ có mặt tại T7.2024 là 2.275 trđ; Hỗ trợ chi thường xuyên cho 10 HĐLĐ là lái xe 180 trđ) | 2.455,0 | triệu đồng |
| 2 | Kinh phí không thực hiện tự chủ | <u>1.500,0</u> | triệu đồng |
| | Chi hoạt động đặc thù | 1.500,0 | triệu đồng |